

NGHIÊN CỨU CÁC CHIẾN THUẬT TỰ HỌC HIỆU QUẢ DÀNH CHO NGƯỜI HỌC TIẾNG ANH

NGHIÊM THI BÍCH DIỆP*

Abstract: In recent years, there has been a growing interest in helping English learners to develop their learning autonomy skills. Despite being trained under the light of the modern teaching methods such as the Communicative Language Teaching, learners are still quite passive and dependent on teachers and not fully aware of their main role and responsibility for their own learning and learning outcomes. Yet this trend is changing. In today's ideal classrooms, teachers and students interact and negotiate. Indeed learning is better if the student is an active and independent participant. It is the learner autonomy that can help learners handle all their plans and reach their aims in English learning. This study is an attempt to examine the concept of learner autonomy and suggest some effective autonomous learning strategies for English learners.

Key words: *autonomy, strategy, learning task, responsibility, class activity.*

1. Đặt vấn đề

Chất lượng và hiệu quả giáo dục được nâng cao khi và chỉ khi tạo ra được năng lực sáng tạo của người học, khi biến được quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục. Luật Giáo dục đã ghi rõ: “Phương pháp giáo dục đại học phải coi trọng việc bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu, tạo điều kiện cho người học phát triển tư duy sáng tạo, rèn luyện kỹ năng thực hành, tham gia nghiên cứu, thực nghiệm, ứng dụng”. Như vậy, phương pháp dạy và học ở các trường đại học, cần thực hiện theo ba định hướng: (1) Bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu; (2) Tạo điều kiện cho người học phát triển tư duy sáng tạo; (3) Rèn luyện kỹ năng thực hành, tham gia nghiên cứu, ứng dụng.

Điều cơ bản nhất của phương pháp học tập có hiệu quả là phải biết tự học. Quả thật, không một người dạy nào có thể nhồi nhét kiến thức cho người học nếu người học ấy không muốn học. Nếu người học có sự say mê, lại biết cách tự học thì chắc chắn sẽ đạt kết quả cao. Tổ chức hoạt động tự học một cách hợp lý, khoa học, có chất lượng, hiệu quả là trách nhiệm không chỉ ở người học mà còn thể hiện năng lực tổ chức, kiểm tra, đánh giá của người dạy và toàn bộ cơ sở giáo dục đào tạo. Nghiên cứu này tập trung tìm hiểu cách thức tự học của người học nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh.

2. Cơ sở lý luận về chiến thuật tự học

2.1. Các khái niệm cơ bản về chiến thuật tự học

Trong hai thập niên vừa qua, khái niệm về tính tự học đã ngày càng được quan tâm nghiên cứu trong việc dạy và học ngôn ngữ. Có rất nhiều cách định nghĩa khác nhau về tính tự học. Trong ngôn ngữ ứng dụng, tính tự học được xem như là khả năng hay năng lực dành cho quá trình học tập chủ

* Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

động và độc lập. Holec [3, tr.3] mô tả tính tự học như là “khả năng tự bứt ra, khả năng phản ánh có phê phán, và hành động độc lập”. Tính tự học còn được xem như là “*thái độ*” đối với việc học tập mà trong đó người học đã được chuẩn bị hay sẵn sàng chịu trách nhiệm cho việc học tập của chính bản thân. Little cũng đã phát biểu “cơ sở của tính tự học là ở chỗ người học chấp nhận trách nhiệm cho việc học tập của anh ta hay cô ta. Sự chấp nhận trách nhiệm này thể hiện thái độ tích cực đối với việc học tập...” [4, tr.175].

Mặt khác, theo Littlewood, W. [5, tr.2], thuật ngữ “tính tự học” có thể được xem xét với những ý nghĩa sau đây:

- với các tình huống mà trong đó người học hoàn toàn tự học;
- với các kỹ năng mà có thể được học và ứng dụng vào quá trình học tự định hướng;
- với việc thực hiện trách nhiệm học tập của người học;
- với quyền định hướng việc học tập của chính người học

Tóm lại, tính tự học là một quá trình lâu dài và có động lực trong đó bản thân người học tự tìm kiếm và tận dụng tất cả những cơ hội và phương tiện học tập để đạt được mục tiêu học tập của họ.

2.2. Các cấp độ tự học

Theo McDevitt, B. [6], với môi trường và điều kiện học tập lí tưởng người học có thể tự học hoàn toàn (full autonomy) mà không cần đến sự hiện diện của giáo viên hay sự liên quan của một tổ chức giáo dục nào. Người học hoàn toàn độc lập với khối tài liệu mà họ tự lựa chọn và chuẩn bị. Họ biết rõ mục tiêu học tập; tự thiết kế nội dung học và phương pháp học tập nhằm đạt được mục tiêu học tập của họ. Cấp độ tự học thấp hơn (lower autonomy) được tiến hành khi người học cần tới sự trợ giúp của giáo viên mặc dù họ có khả năng tự quản lí việc học của mình.

Tuy nhiên Little [4] cho rằng khả năng tự học hoàn toàn (full autonomy) rất khó thực hiện có chất lượng thực sự. Người học có thể đặt ra mục tiêu học tập cho họ, nhưng không thể đánh giá một cách khách quan mức độ tiến bộ của họ trong từng giai đoạn học tập. Người học có thể tự tìm nội dung hay tài liệu học tập, nhưng họ khó có thể quyết định trình tự xử lí khối kiến thức mà họ thu lượm được. Người học có thể tự tìm phương pháp học tập phù hợp cho họ nhưng bản chất của phương pháp học ngôn ngữ là phải biết kết hợp nhiều phương pháp, nhiều kỹ năng chiến thuật, đa dạng các hoạt động học tập. Với cách hiểu như thế, người học trong quá trình tự học của họ vẫn cần một ai đó và một môi trường giáo dục đào tạo định hướng, hướng dẫn, trợ giúp, và đánh giá mức độ tiến bộ của họ. Như vậy, giáo viên vẫn rất cần thiết và giữ vai trò quan trọng trong việc xây dựng và phát triển khả năng tự học cho người học.

2.3. Vai trò của người dạy trong việc phát triển chiến thuật tự học cho người học

Thực tế cho thấy việc học ngôn ngữ ở các lớp học là một quá trình liên quan đến cả người học và người dạy. Khi người học theo phong cách học truyền thống, tức là những người tiếp nhận tri thức một cách thụ động, trở nên năng động hơn và có khả năng tự học, thì người dạy không còn là người truyền thụ ngôn ngữ nữa mà sẽ trở thành người tạo điều kiện dễ dàng hơn cho người học tiếp nhận ngôn ngữ. Điều này có nghĩa là người dạy cần phải nhạy cảm với quá trình học của người học và sẵn sàng giúp đỡ động viên bất cứ khi nào người học cần đến. Bên cạnh đó, người dạy phải tạo ra môi

trường độc lập mà ở đó người học là trung tâm. Tuy nhiên, để phát triển khả năng tự học ở người học, người dạy nên giữ nhiều vai trò hơn chỉ là người làm dễ dàng quá trình học tập. (“facilitator”).

Để có khả năng tự học, người học nên chuẩn bị cho họ một số kỹ năng và tri thức nhất định mà có thể đạt được với sự giúp đỡ của người dạy. Do đó, nhiệm vụ của người dạy là trao quyền hạn cho người học và cung cấp cho họ tất cả những điều kiện cần thiết cho quá trình tự học. Hơn thế nữa, người dạy nên nâng tầm nhận thức của người học về vai trò mang tính quyết định trong quá trình học tập và thành công của họ. Điều này muốn nói lên rằng người dạy phải xây dựng ở người học một quan điểm thái độ tích cực đối với việc tự học. Little [4, tr.179] cũng đã tranh luận rằng để đến được với sự thương lượng về trách nhiệm bình đẳng giữa người dạy và người học, người làm công tác giảng dạy phải quyết định khi nào và ở mức độ nào người học có thể xác định được mục tiêu học tập, lựa chọn tài liệu học tập và đóng góp vào việc đánh giá sự tiến bộ trong học tập của họ.

Tóm lại, người dạy không chỉ là người làm dễ dàng việc tiếp nhận ngôn ngữ cho người học mà còn là người cung cấp những kỹ năng và sự hiểu biết cần thiết cho khả năng tự học của người học, và hơn thế nữa là người nâng tầm nhận thức của người học về quá trình tự học. Mặc dù vai trò của người dạy và người học được xác định rõ ràng nhưng vẫn cần thiết xác định cách thức xây dựng và phát triển khả năng tự chịu trách nhiệm và khả năng tự học của người học.

2.4. Xây dựng và phát triển chiến thuật tự học cho người học

Chiến thuật tự học cũng như bản thân việc học tập là một quá trình, không phải là một sản phẩm. Do đó, việc khuyến khích thúc đẩy nó không phải là một nhiệm vụ dễ dàng. Theo Slavin, R. E. [9] có một số kỹ năng và quan điểm thái độ cần thiết cho việc phát triển chiến thuật tự học cho người học:

Thay đổi niềm tin của người dạy và người học

Hầu hết mọi hành xử của con người bị chi phối bởi niềm tin. Cũng như vậy, khả năng tự học ngôn ngữ có thể được xây dựng và phát triển bởi niềm tin. Niềm tin của người dạy và người học có thể biến tiềm năng tự học của người học trở thành hiện thực. Do đó, người dạy đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy khả năng tự học của người học, ví dụ như vai trò là người tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình học (facilitator), nhà tư vấn (consultant), người hướng dẫn (guider), người hỗ trợ (supporter), người cùng học (co-learner) và giám sát viên (inspector).

Cũng như người dạy, người học cần thay đổi vai trò truyền thống của họ và cần có nhận thức đầy đủ hơn về vai trò trung tâm nòng cốt của bản thân họ trong học tập. Người học cần đảm trách các vai trò như người thiết kế (planner), người tổ chức (organizer), người quản lý (manager) và người đánh giá (evaluator) việc học của chính họ. Một khi người dạy và người học thay đổi niềm tin về vai trò của họ trong quá trình học của người học thì phương pháp dạy và học mới được đổi mới và chất lượng của các hoạt động tự học của người học mới được nâng cao.

Sự khuyến khích học tập (motivation) và tạo lập sự tự tin (self-confidence)

Slavin, R. E. [9] cho rằng có một mối liên hệ vững chắc giữa sự khuyến khích học tập, đặc biệt là sự khuyến khích thúc đẩy những yếu tố bên trong của người học và chiến thuật tự học. Những người mà được khuyến khích học tập thì có khả năng xác định được mục tiêu học tập của họ và sẵn sàng chịu trách nhiệm cho kết quả học tập của chính họ. Bên cạnh đó, người dạy nhất thiết phải đề

người học tin rằng họ có khả năng điều hành việc học của chính họ và cảm giác độc lập với người dạy. Có như thế người học mới tự tin trong quá trình học tập của họ.

Sự điều hành việc học tập và vai trò đánh giá

Điều hành là khả năng mà người học có thể điều phối việc học tập của họ một cách có ý thức, điều này là bước cơ bản đầu tiên cho sự phát triển thái độ biết chịu trách nhiệm cho những việc họ làm. Thêm vào đó, sự tự đánh giá có nghĩa là người học có khả năng tự xét đoán được công việc của bản thân họ cũng như là khả năng nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu và kế hoạch hướng phát triển cho quá trình học tập của họ. Như vậy, nhiệm vụ của người dạy là đặt mục tiêu học tập cho người học để họ có trách nhiệm đạt tới những mục tiêu đó.

Thủ thuật học tập (learning strategies)

Có được thủ thuật học tập hiệu quả hơn cũng đồng nghĩa với quá trình học tập đạt kết quả tốt hơn. Do đó, người dạy cần giúp người học nhận thức được những công cụ học tập sẵn có và tìm ra những công cụ tối ưu nhất cho họ và hướng dẫn họ áp dụng các thủ thuật học tập đó vào thời điểm nào và áp dụng ra sao.

Sự hợp tác và việc lập nhóm

Học nhóm là một hình thức học hợp tác nâng cao chất lượng của người học - người học giao lưu với nhau và có được những kết quả học tập tiến bộ về nhiều mặt. Theo cách này, người học được tạo cơ hội tự đặt câu hỏi, thảo luận, trình bày quan điểm, và thực hiện việc học hợp tác. Những lợi ích của sự hợp tác và việc lập nhóm đối với quan điểm tự học là không chối cãi được. Trước hết, nó khuyến khích người học dựa vào nhau. Thứ hai, người học có thể nhận được phản hồi từ bạn đồng lứa. Và hơn thế nữa, họ có thêm thời gian và cơ hội tham gia vào nhiệm vụ học tập. Do đó, người học nên được trải nghiệm các cơ hội học tập theo cặp hoặc nhóm càng nhiều càng tốt. Tuy nhiên, học nhóm có thể tạo điều kiện cho những người học lười - những thành viên không hoàn thành trách nhiệm mà vẫn được điểm do thành tích của cả nhóm. Để hạn chế tình trạng này, người dạy có thể cho áp dụng hình thức đánh giá theo nhóm để đánh giá đóng góp của từng thành viên trong nhóm, hoặc tổ chức một bài kiểm tra kèm theo. Vì vậy sẽ tồn tại hai mức độ trách nhiệm: cá nhân và nhóm.

Để có thể phát huy được những lợi ích của việc học nhóm, người dạy phải cung cấp nền tảng cho người học. Do đó, người dạy phải khơi gợi hứng thú cho người học bằng cách chọn những chủ đề thảo luận tương ứng với trình độ của người học, hoặc đặt câu hỏi/ đưa ra vấn đề dẫn dắt người học đạt đến mức độ tư duy sâu sắc hơn. Bên cạnh đó, quá trình cộng tác cũng phải được sắp xếp để đảm bảo tất cả các thành viên trong nhóm tham gia một cách tích cực.

Thảo luận có phê bình, đóng vai, tranh luận và nghiên cứu là những phương pháp giảng dạy hiệu quả khác nhằm khơi dậy sự nhiệt tình của người học và khuyến khích người học tham gia học nhóm. Người học theo đó cũng có cơ hội học tập trong môi trường không bị kiểm soát nhưng vẫn “an toàn” (vì được người dạy hoặc các nhóm người học khác đánh giá). Ngoài ra, người học cũng tập phản ứng với những tình huống phức tạp và “có thật” sẽ gặp trong cuộc sống sau này.

Ứng dụng công nghệ

Việc sử dụng máy tính, internet, các trang web, các ứng dụng học tập, các lớp học trực tuyến và các trung tâm đa phương tiện mà ở đó các thiết bị kỹ thuật cao được sử dụng cho việc dạy và học tiếng Anh như là một ngoại ngữ đã thể hiện nhiều ưu việt đối với những khóa học hướng tới việc phát triển khả năng tự học cho người học. Việc ứng dụng những phương tiện công nghệ này có thể đem đến cho người học những cơ hội và môi trường thuận tiện cho việc tự học. Người học được làm việc tại các khu học tập cá nhân cùng với thiết bị cá nhân của họ như máy tính và điện thoại thông minh. Và với sự trợ giúp của người dạy và các dạng bài tập được thiết kế riêng dành cho hoạt động tự học, người học có thể làm việc độc lập và tự điều hành việc học của chính họ. Đáp án hoặc các bài mẫu cho các hoạt động tự học được cung cấp cho người học và họ có thể tự kiểm tra chất lượng sản phẩm học tập của họ một cách dễ dàng. Việc này sẽ phát triển khả năng tự làm, tự chữa lỗi, và trên hết là khả năng tự học cao.

Tóm lại, chiến thuật tự học của người học có thể được thúc đẩy thông qua việc người dạy tạo lập môi trường hợp tác và được khuyến khích học tập, ở đó người học có thể tự tin tự điều hành và đánh giá quá trình học tập của chính họ.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Vấn đề nghiên cứu

Nghiên cứu này tập trung khảo sát năng lực tự học tiếng Anh của người học tiếng Anh và phản ứng của họ đối với một số đề xuất nhằm cải thiện việc xây dựng và phát triển chiến thuật tự học tiếng Anh.

3.2. Đối tượng khảo sát

Đối tượng khảo sát phục vụ nghiên cứu là 100 sinh viên từ 4 nhóm lớp tiếng Anh tại Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

3.3. Công cụ thu thập dữ liệu

Nghiên cứu được tiến hành theo định tính và định lượng. Dữ liệu được thu thập thông qua bảng câu hỏi điều tra khảo sát. Với cố gắng tìm ra câu trả lời cho vấn đề nghiên cứu, mỗi câu hỏi trong bảng câu hỏi điều tra đều hướng tới làm rõ một khía cạnh của vấn đề nghiên cứu.

Bảng câu hỏi điều tra khảo sát gồm 5 câu hỏi như sau:

Câu hỏi 1: Trong việc học tiếng Anh chuyên ngành, nếu được khuyến khích học tập (motivation) và tạo lập sự tự tin (self-confidence), bạn sẽ có thể:

- a. xác định được mục tiêu học tập
- b. sẵn sàng chịu trách nhiệm cho kết quả học tập của chính mình
- c. cảm giác độc lập với người dạy

Ý kiến khác:

Câu hỏi 2: Xin bạn đánh giá về khả năng tự điều hành việc học tập và vai trò tự đánh giá chất lượng học tiếng Anh chuyên ngành của bạn: (có thể lựa chọn hơn 1 khả năng)

- a. có thể điều phối việc học tập một cách có ý thức
- b. khả năng tự xét đoán được công việc của bản thân
- c. khả năng nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu
- d. kế hoạch hướng phát triển cho quá trình học tập

Câu hỏi 3: Trong các thủ thuật học tập sau đây, bạn hãy đánh dấu (✓) vào tất cả các thủ thuật mà bạn thường áp dụng trong quá trình học tiếng Anh chuyên ngành của bạn:

- tiếp cận ngôn ngữ, tìm ra quy luật ghi nhớ và sử dụng ngôn ngữ
- nhận thức được những công cụ học tập sẵn có và tìm ra những công cụ tối ưu nhất
- lựa chọn và áp dụng các phương pháp học tập phù hợp
- kiểm soát mức độ tiến bộ và đánh giá sự hiệu quả của thủ thuật học tập đã áp dụng

Câu hỏi 4: Xin bạn đánh dấu (✓) vào vai trò của sự hợp tác và các hoạt động Cặp - Nhóm trong học tiếng Anh chuyên ngành: (có thể lựa chọn hơn 1 vai trò)

- xây dựng tinh thần đồng đội và các mối quan hệ tương hỗ;
- cân bằng tâm lý, khả năng hòa nhập, kỹ năng giao tiếp và tính tự trọng tốt hơn;
- khuyến khích người học dựa vào nhau
- nhận được phản hồi từ bạn đồng lứa
- có thêm thời gian và cơ hội tham gia vào nhiệm vụ học tập.

Câu hỏi 5: Bạn thường tự học tiếng Anh chuyên ngành theo thủ thuật học tập nào sau đây: (có thể lựa chọn hơn 1 thủ thuật học tập)?

a. tận dụng tất cả những phương tiện truyền thông như tivi - truyền hình cáp, radio, các chương trình nghe tin tức, âm nhạc, các bài học... trực tuyến từ các trang web một cách chọn lọc, sao cho phù hợp với trình độ của mình.

b. chat bằng tiếng Anh với người nước ngoài hay chủ động đề nghị bạn mình chat bằng tiếng Anh thay vì tiếng Việt

c. học cách đọc hệ thống phiên âm và cách nhận biết dấu nhấn, từ đó dựa vào từ điển để phát âm chuẩn các từ vựng mới.

d. tham gia vào các câu lạc bộ tiếng Anh hay học nhóm, trao đổi cùng bạn bè.

e. ghi nhật kí bằng tiếng Anh, kể lại những việc bạn đã làm trong ngày, những suy nghĩ, cảm xúc của bạn.

Ý kiến khác:.....

4. Thảo luận và kết quả nghiên cứu

4.1. Thảo luận từ bảng hỏi

Dữ liệu cần thiết cho vấn đề nghiên cứu: Khảo sát năng lực tự học của sinh viên tại các lớp tiếng Anh và phản ứng của họ đối với một số đề xuất nhằm cải thiện việc xây dựng và phát triển chiến thuật tự học tiếng Anh được tổng kết trong bảng sau đây:

Câu hỏi	a (%)	b (%)	c (%)	d (%)	e (%)
1	75	15	80		
2	16	16	65	35	
3	55	35	30	11	
4	75	85	20	20	23
5	75	5	75	15	0

a. Câu hỏi 1: Như dữ liệu được chỉ ra từ phản hồi của sinh viên về tác dụng của việc giáo viên khuyến khích sinh viên học tập (motivation) và tạo lập sự tự tin trong học tập cho sinh viên (self-confidence), 75 trong số 100 sinh viên được hỏi nói rằng họ có thể xác định được mục tiêu học tập và hơn thế, 80 sinh viên cảm giác độc lập với người dạy. Một khi đã có mục tiêu học tập và thoát ra khỏi sự lệ thuộc vào giáo viên, người học sẽ học tập thoải mái hơn, tự tin hơn, sáng tạo hơn, và dĩ nhiên là hiệu quả hơn.

b. Câu hỏi 2: Khi được yêu cầu đánh giá về khả năng tự điều hành việc học tập và vai trò tự đánh giá chất lượng học tiếng Anh, 65% sinh viên trả lời rằng họ có khả năng nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu. Đây cũng là phẩm chất rất đáng quý của người học. Một khi họ biết tự đánh giá điểm mạnh và điểm yếu của mình thì đồng nghĩa với việc họ có thể tự tin phát huy thế mạnh đạt kết quả học tập cao hơn, và giành ưu tiên hỗ trợ nâng cao những mặt còn yếu trong quá trình học tập của mình. Tuy nhiên chỉ có 35 trên tổng số 100 sinh viên được hỏi thể hiện họ có thể vạch kế hoạch hướng phát triển cho quá trình học tập. Biết điểm mạnh điểm yếu, nhưng lại khó khăn trong việc sắp xếp kế hoạch hướng phát triển thì dẫn đến sự trì trệ, dậm chân tại chỗ, và đẩy người học tới sự bế tắc, biết khả năng của bản thân tới đâu nhưng không biết phải làm sao để cải thiện tình hình, để nâng cao kết quả học tập. Về khả năng điều phối việc học tập một cách có ý thức và khả năng tự xét đoán được công việc của bản thân, một con số không nhiều là 16 sinh viên đánh dấu vào hai lựa chọn này. Rõ ràng là đa số những sinh viên khác cần đến sự dẫn dắt, chỉ bảo phương pháp, đường hướng học tập từ phía giáo viên.

c. Câu hỏi 3 được thiết kế để khảo sát về các thủ thuật mà sinh viên thường áp dụng trong quá trình học tiếng Anh của họ. Hơn 1/2 số sinh viên được hỏi đã lựa chọn thủ thuật học tập “tiếp cận ngôn ngữ, tìm ra quy luật ghi nhớ và sử dụng ngôn ngữ”. Kết quả này một lần nữa khẳng định ý thức học tập nghiêm túc của sinh viên. Họ dám tiếp cận với nội dung học tập, tìm tòi nghiên cứu, ghi nhớ kiến thức, và luyện tập ngôn ngữ. Nhưng một lần nữa, vai trò hướng dẫn, giám sát, tham gia đánh giá kết quả, và định hướng học tập của người thầy được khẳng định khi xấp xỉ 70% sinh viên được hỏi không có khả năng tìm ra những công cụ học tập tối ưu nhất, không thể lựa chọn và áp dụng các phương pháp học tập phù hợp, khó khăn trong việc kiểm soát mức độ tiến bộ và đánh giá sự hiệu quả của thủ thuật học tập đã áp dụng.

d. Câu hỏi 4, một đề xuất khác nhằm cải thiện việc xây dựng và phát triển chiến thuật tự học tiếng Anh là sự hợp tác và các hoạt động cặp - nhóm. Đa số sinh viên được hỏi (khoảng 80%) bày tỏ cùng quan điểm rằng hợp tác học tập và các hoạt động cặp - nhóm có tác dụng xây dựng tinh thần đồng đội và các mối quan hệ tương hỗ; cân bằng tâm lý, khả năng hòa nhập, kỹ năng giao tiếp và tính tự trọng tốt hơn. Điều này thể hiện rõ nếu giáo viên có kinh nghiệm xây dựng thiết kế và tổ chức các hoạt động học tập cặp - nhóm và các nhiệm vụ học tập khác cần đến sự hợp tác của người học, cùng với khả năng làm việc tự giác độc lập của người học thì các hoạt động học tập này chắc chắn sẽ có hiệu quả rất tốt đối với toàn bộ quá trình dạy và học tiếng Anh. Nhưng cũng thật là thiếu sót nếu không kể tới 4/5 số sinh viên được hỏi không nhận thấy tác dụng của việc học hợp tác và các hoạt động cặp - nhóm trong việc khuyến khích người học dựa vào nhau, nhận được phản hồi từ bạn đồng lứa, và có thêm thời gian và cơ hội tham gia vào nhiệm vụ học tập.

e. Câu hỏi 5 trong bảng câu hỏi khảo sát được đặt ra với mục đích tìm hiểu các thủ thuật học tập mà sinh viên thường lựa chọn khi học tiếng Anh. Với sự trợ giúp của công nghệ thông tin, có tới 3/4

số sinh viên được hỏi đã tận dụng tất cả những phương tiện truyền thông như tivi - truyền hình cáp, radio, các chương trình nghe tin tức, âm nhạc, các bài học tiếng Anh trực tuyến từ các trang web một cách chọn lọc, sao cho phù hợp với trình độ của họ. Thêm vào đó, họ học cách đọc hệ thống phiên âm và cách nhận biết vị trí trọng âm từ, từ đó dựa vào từ điển để phát âm chuẩn các từ vựng mới.

Tuy nhiên, có một thực tế là sinh viên dành rất nhiều thời gian để chat trên mạng internet với bạn bè và người thân, nhưng chỉ có con số ít ỏi là 5% tỏ ra tự tin chat bằng tiếng Anh với người nước ngoài hay chủ động đề nghị bạn mình chat bằng tiếng Anh thay vì tiếng Việt. Và 25% số sinh viên tham gia nghiên cứu này bày tỏ họ có tham gia vào các câu lạc bộ tiếng Anh hay học nhóm, trao đổi cùng bạn bè. Và ngoài dự đoán, không sinh viên nào ghi nhận kĩ bằng tiếng Anh, kể lại những việc họ đã làm trong ngày, những suy nghĩ, cảm xúc của họ.

4.2. Kết quả nghiên cứu

Theo số liệu thống kê được từ cuộc khảo sát 100 sinh viên học tiếng Anh tại Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, chúng tôi có thể đi đến kết luận rằng:

- Đa số sinh viên mặc dù thừa nhận vai trò cần thiết tích cực của kĩ năng tự học trong việc học tiếng Anh nhưng họ không nhận thức được đầy đủ, rõ ràng về kĩ năng học tập này.

- Nhiều sinh viên đã tìm tòi và áp dụng các thủ thuật học tập khác nhau để phát triển khả năng tự học của họ; tuy nhiên kết quả tự học chưa cao do thiếu sự hướng dẫn, giám sát, định hướng và cùng đánh giá kết quả của giáo viên.

- Giáo viên cần giúp đỡ sinh viên tự học: khuyến khích sinh viên tự học, tạo lập sự tự tin ở sinh viên, tổ chức các hoạt động hợp tác và cặp - nhóm, giới thiệu và giúp sinh viên lựa chọn thủ thuật học tập phù hợp hiệu quả, áp dụng công nghệ vào giảng dạy, hướng dẫn sinh viên ứng dụng công nghệ vào quá trình tự học, và tham gia đánh giá kết quả tự học của sinh viên.

5. Một số đề xuất phát triển chiến thuật tự học dành cho người học tiếng Anh

5.1. Tiến trình tự học

Tiến trình tự học cần tuân thủ theo trình tự, gồm 3 giai đoạn:

Giai đoạn 1 - Tự nghiên cứu: Người học tự tìm tòi, quan sát, mô tả, giải thích, phát hiện vấn đề, định hướng, giải quyết vấn đề, tự tìm ra kiến thức mới và tạo ra sản phẩm ban đầu hay sản phẩm thô có tính chất cá nhân.

Giai đoạn 2 - Tự thể hiện: Người học tự thể hiện mình bằng văn bản, bằng lời nói, tự trình bày, bảo vệ kiến thức hay sản phẩm cá nhân ban đầu của mình, tự thể hiện qua sự đối thoại, giao tiếp với người dạy và/ hoặc người học khác, tạo ra sản phẩm có tính chất xã hội của cộng đồng lớp học.

Giai đoạn 3 - Tự kiểm tra, tự điều chỉnh: Sau khi tự thể hiện mình qua sự hợp tác trao đổi với người dạy và/ hoặc người học khác, sau khi người dạy nhận xét đánh giá kết quả của người học, người học tự kiểm tra, tự đánh giá sản phẩm ban đầu của mình, tự sửa sai, tự điều chỉnh thành sản phẩm có chất lượng tốt hơn.

5.2. Một số gợi ý về cách thức tự học tiếng Anh với từng kỹ năng nghe, nói, đọc, viết

a. Kỹ năng nghe

Nghe là một kỹ năng hết sức quan trọng trong giao tiếp với bất kỳ ngôn ngữ nào. Để nghe tốt, điều tất yếu là phải nghe nhiều, cố gắng tạo ra môi trường tiếng Anh cho chính mình. Sau đây là một số gợi ý dành cho các hoạt động tự học kỹ năng nghe tiếng Anh:

- Tận dụng tất cả những phương tiện truyền thông như tivi - truyền hình cáp, radio, các chương trình nghe tin tức, âm nhạc, các khóa học và bài học trực tuyến từ các trang web một cách chọn lọc, sao cho phù hợp với trình độ của mình.

- Xem phim cũng là một phương pháp học rất tốt. Nên chọn các bộ phim có phụ đề tiếng Việt để tránh bị bất ngờ và chán nản do không nghe kịp khi mới luyện tập. Khi xem phim, hãy chú ý lắng nghe cách sắp xếp từ, cách sử dụng ngôn ngữ tùy theo hoàn cảnh như thế nào.

- Trau dồi kiến thức phổ thông và vốn từ vựng bằng cách nghe các đề tài khác nhau. Có thể nghe một chương trình về khoa học, đời sống, thể thao, cuộc sống hoang dã, lịch sử, địa lý, du lịch... Đề tài càng phong phú càng tốt. Tuy nhiên, người học cũng nên chọn những đề tài mà mình quan tâm, yêu thích để tránh sự nhàm chán.

- Mục đích của kỹ năng nghe là để nắm bắt thông tin và nội dung của bài nghe. Chính vì vậy, trong lúc nghe, nên giữ tinh thần thư giãn, thoải mái, đừng quá căng thẳng, đừng tự ép mình phải nghe rõ từng câu, từng chữ. Nếu không nghe kịp thì cứ bình tĩnh và cố gắng bắt nhịp lại với bài nghe.

b. Kỹ năng nói

Nói là cách để diễn đạt suy nghĩ của mình, là một kỹ năng rất quan trọng. Tuy nhiên, để tự tin nói chuyện thì không phải là một điều dễ dàng. Phần lớn người học đều sợ sai nên thường không dám nói. Chính điều này khiến người học mất dần đi cơ hội để giao tiếp, học hỏi và trau dồi kiến thức.

- Nếu người học chưa tự tin để nói chuyện với người khác thì có thể chat bằng tiếng Anh với người nước ngoài hay chủ động đề nghị bạn mình chat bằng tiếng Anh thay vì tiếng Việt. Chat cũng là một cách nói chuyện, tuy nhiên, bằng cách này, người học sẽ bình tĩnh hơn, có thời gian suy nghĩ và kịp thời sửa chữa lỗi sai của mình. Sau khi đã tự tin rồi thì có thể chuyển qua voice chat hay nói chuyện trực tiếp.

- Học cách đọc hệ thống phiên âm và cách nhận biết vị trí trọng âm của từ, từ đó dựa vào từ điển để phát âm chuẩn các từ mới.

- Nếu được hãy thu âm những gì đã đọc, đã nói, rồi nghe lại để nhận biết cách phát âm của mình đã chuẩn hay chưa.

- Cố gắng vận dụng các từ vựng, thành ngữ, ngữ pháp mới học vào cuộc trò chuyện. Việc này sẽ giúp người học nhớ nhanh và lâu hơn.

- Tham gia vào các câu lạc bộ tiếng Anh hay học nhóm, trao đổi cùng bạn bè.

- Không ngại sai, mạnh dạn nói lên những gì bạn nghĩ. Kỹ năng nói luôn đi liền với nghe, vì vậy nếu gặp khó khăn trong việc diễn đạt suy nghĩ, bạn hãy giải thích theo cách nghĩ của bạn, chính người nghe có thể giúp bạn và bạn cũng có thể học được cách xử lý tình huống một cách khéo léo hơn.

c. Kỹ năng đọc

Đọc là một kỹ năng khá khó, đòi hỏi sự nhạy bén, linh hoạt cũng như vốn hiểu biết nhất định về từ vựng, ngữ pháp. Một số lưu ý dành cho hoạt động tự học kỹ năng đọc tiếng Anh:

- Độ dài của đoạn văn, số lượng từ mới cùng với những ngữ pháp lạ sẽ dễ khiến người học chán nản. Tuy nhiên, kỹ năng đọc cũng như nghe, điều quan trọng là những thông tin mà người học nắm bắt được từ bài đọc đó, không phải là số lượng từ vựng mà người học biết. Chính vì vậy, cần chú ý vào kỹ năng đọc lướt và tìm ý chính của văn bản.

- Sau khi đã hiểu được nội dung của văn bản, người học bắt đầu tìm những từ vựng mới, cấu trúc mới mà mình chưa biết, dịch nghĩa và ghi chép lại. Một từ vựng có thể có rất nhiều nghĩa, nên cần phải linh hoạt tìm ra nghĩa thích hợp của từ ấy trong đoạn văn.

- Chọn lọc những bài viết phù hợp với trình độ của người học. Khi bắt đầu, nên chọn những đoạn văn ngắn, nói về các đề tài phổ biến. Sau đó thì tăng dần độ dài cũng như sự phức tạp của đoạn văn. Các đề tài càng phong phú càng tốt, tuy nhiên, người học có thể chọn những đề tài phù hợp với sở thích cá nhân.

- Nguồn tài liệu cho việc luyện tập kỹ năng đọc cũng rất đa dạng. Người học có thể tìm đọc các câu chuyện song ngữ (khi mới bắt đầu), những tạp chí, báo, thậm chí truyện tranh, lời bài hát.

d. Kỹ năng viết

Khi đã vững về từ vựng cũng như ngữ pháp căn bản, người học có thể luyện tập kỹ năng viết.

- Bắt đầu bằng những đoạn văn ngắn, người học tập ghi nhật ký bằng tiếng Anh, kể lại những việc làm trong ngày, những suy nghĩ, cảm xúc;

Sau khi viết một đoạn văn xong, hãy đọc lại để kiểm tra các lỗi ngữ pháp, từ vựng nếu có và ghi chú lại; Tập viết các đoạn văn theo các hình thức khác nhau: trang trọng (thư, đơn xin, bài luận, ...) và thân mật (thư gửi bạn, mẫu đối thoại, truyện kể...);

Tham gia vào các diễn đàn học tiếng Anh và post bài viết của mình lên để mọi người cùng góp ý, nhận xét, sửa lỗi.

Trên đây chỉ là một số phương pháp tự học tiếng Anh cơ bản. Hiện nay, việc học tiếng Anh không còn khô khan chỉ với sách vở nữa mà đã trở nên thú vị, phong phú và dễ dàng hơn nhờ sự trợ giúp của internet và các ứng dụng công nghệ trong giáo dục nói chung, trong dạy và học tiếng Anh nói riêng. Mỗi ngày người học hãy tự đề ra một khoảng thời gian nhất định để tự học tiếng Anh.

5.3. Giới thiệu 10 websites miễn phí tự học tiếng Anh hiệu quả

Trong thời đại công nghệ phát triển, việc tự học tiếng Anh trở nên thuận lợi và dễ dàng hơn bao giờ hết. Nghiên cứu xin giới thiệu 15 websites miễn phí tự học tiếng Anh hiệu quả sau đây:

- 1) 3186 bài luyện nghe ở 7 trình độ: <https://breakingnewsenglish.com>
- 2) Làm chủ nguyên âm và phụ âm: <http://www.manythings.org>
- 3) Thành thạo tất cả các chủ đề cần thiết cho cuộc sống: <http://www.languageguide.org/english>
- 4) Học qua các câu chuyện ngắn thú vị: <http://www.cdlponline.org>

- 5) Ngữ pháp mọi cấp độ: <http://a4esl.org>
- 6) Thực hành nghe và chép chính tả: <https://www.spellingcity.com>
- 7) Luyện nghe theo nhóm: <http://warmupsfollowups.blogspot.com>
- 8) Câu đố và diễn đàn thảo luận sôi nổi: <http://www.eslcafe.com>
- 9) Từ điển hình ảnh tương tác: <http://easyworldofenglish.com>
- 10) Các hoạt động ứng dụng không gây nản, nhàm chán: <http://www.bbc.co.uk/learningenglish>

6. Kết luận

Tự học là hình thức học tập không thể thiếu được của người học ngoại ngữ. Tự học là tự mình động não suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ cùng các phẩm chất khác của mình, cả động cơ và tình cảm, thể giới quan để chiếm lĩnh một lĩnh vực hiểu biết nào đó thành sở hữu của mình. Có thể nói một cách ngắn gọn, tự học là quá trình tư duy độc lập để khám phá và sáng tạo. Tổ chức hoạt động tự học một cách hợp lý, khoa học, có chất lượng, hiệu quả là trách nhiệm không chỉ ở người học mà còn là yêu cầu đối với người dạy và cơ sở đào tạo.

Trên cơ sở lí thuyết và kết quả khảo sát thực tế, nghiên cứu đã đưa ra một số gợi ý về cách thức tự học tiếng Anh. Nghiên cứu này mới là bước đầu khảo sát khả năng và hiệu quả tự học của người học tiếng Anh. Mong rằng nghiên cứu sẽ được tiếp tục đi sâu với các dạng bài luyện tăng cường kĩ năng tự học và trên hết là những hướng dẫn cụ thể hiệu quả của giáo viên để hoạt động tự học của sinh viên đạt kết quả cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Nghĩa Dân, *Vì năng lực tự học sáng tạo của học sinh*, Nghiên cứu Giáo dục, Số 2, 1998.
2. Phạm Trọng Luận, *Về khái niệm “Học sinh là trung tâm”*, Nghiên cứu Giáo dục, Số 2, 1995.
3. Holec, H., *Autonomy and foreign language learning*, Pergamon Press, NY, 1981.
4. Little, D., *Learner autonomy I: Definitions, issues and problems*, Authentik, Dublin, 1991.
5. Littlewood, W., *Defining and developing autonomy in East Asian contexts*, Applied Linguistics, 20 (1): 71-94, 1999.
6. McDevitt B., *Learner autonomy and the need for learner training*, Language Learning Journal, 1997.
7. O'Melly J. M. & Chamot A. U., *Learning strategies in second language acquisition*, Cambridge University Press, 1990.
8. Silberman, M., *Active learning: 101 strategies to teach any subject*, Allyn and Bacon, Boston, 1996.
9. Slavin, R. E., *Cooperative learning: Theory, research, and practice*, 2nd ed, Boston, Allyn and Bacon, 1995.
10. Weinstein, C. E. & R. E. Mayer, *The teaching of learning strategies*, Macmillan, New York, 1986.